

Số: 147 /KH-UBND

*Tuyên Quang, ngày 06 tháng 9 năm 2021*

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội  
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn  
tỉnh Tuyên Quang năm 2021**

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH 14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1409/QĐ-TTg ngày 15/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Văn bản số 118/UBNDT-CSĐT ngày 01/02/2021 của Ủy ban Dân tộc về việc chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 18/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-UBNDT ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn (ĐBK) vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kết luận số 198-KL/TU ngày 23/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thông báo kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 5, (khóa XVII) nhiệm kỳ 2020-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2021 như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Hiện nay Trung ương chưa phê duyệt báo cáo khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chưa ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn và chưa bố trí nguồn vốn để triển khai thực hiện Chương trình; việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2021 để xác định các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực hiện nhằm tận dụng tối đa về thời gian thực hiện Chương trình, kịp thời triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2021 khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo tiến độ của Chương trình theo nội dung đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội, Nghị quyết số 12/NQ - CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ và Chương trình hành động số 01- CTr/TU ngày 18/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVII).

Góp phần hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021, gắn với thực hiện Chương trình giảm nghèo và an sinh xã hội, Chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2021.

### **2. Yêu cầu**

Đảm bảo đúng nguyên tắc, công khai, dân chủ trong triển khai thực hiện Chương trình; thực hiện phân cấp, phân quyền, phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, địa phương, đơn vị đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng thế mạnh, đảm bảo sự thống nhất trong quá trình thực hiện.

Xác định nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung 10 dự án của Chương trình. Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương nhằm triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo thống nhất, đúng thời gian quy định.

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo đồng bộ, toàn diện; chủ động lồng ghép với các chương trình mục tiêu khác trên địa bàn, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung:**

Thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh so với bình quân chung của cả nước; quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

### **2. Mục tiêu cụ thể:**

**2.1.** Góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới đối với 03 xã khu vực III và 01 xã khu vực II thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

**2.2.** Phân đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số trên 3%/năm.

**2.3.** Hỗ trợ 255 hộ làm nhà ở đảm bảo 3 cứng theo quy định; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 1.983 hộ; hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 205 hộ.

**2.4.** Thực hiện di chuyển, ổn định dân cư cho 30 hộ.

**2.5.** Tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng, hoàn thiện các tuyến đường giao thông đến các xã, thôn vùng đặc biệt khó khăn; phân đấu đến hết năm 2021 có 03 tuyến đường trung tâm xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn được đầu tư theo hướng đô thị.

**2.6.** Góp phần hoàn thành kế hoạch chuyển đổi 05 trường phổ thông thành trường phổ thông dân tộc bán trú vào năm 2021.

**2.7.** Tiếp tục đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa thôn bản theo tiêu chí nông thôn mới. Thực hiện tốt các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân tộc thiểu số; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết của phụ nữ, trẻ em.

### III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử của tỉnh, ngành, địa phương, tại các hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tích cực tuyên truyền tạo sự đồng thuận cao của nhân dân trong việc tham gia tổ chức thực hiện các dự án, chính sách để đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả 10 dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó chú trọng triển khai thực hiện các nội dung:

**2.1. Dự án 1:** Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

- *Nhiệm vụ cụ thể:*

+ Hỗ trợ đất ở cho 32 hộ; trong đó: huyện Lâm Bình 4 hộ, huyện Na Hang 6 hộ, huyện Yên Sơn 20 hộ, huyện Sơn Dương 2 hộ.

+ Hỗ trợ nhà ở cho 255 hộ; trong đó: huyện Lâm Bình 29 hộ, huyện Na Hang 38 hộ, huyện Chiêm Hóa 80 hộ, huyện Hàm Yên 18 hộ, huyện Yên Sơn 33 hộ, huyện Sơn Dương 57 hộ.

+ Hỗ trợ đất sản xuất cho 9 hộ; trong đó: huyện Lâm Bình 3 hộ, huyện Na Hang 4 hộ, huyện Yên Sơn 01 hộ, huyện Sơn Dương 01 hộ.

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 205 hộ; trong đó: huyện Lâm Bình 15 hộ, huyện Na Hang 35 hộ, huyện Chiêm Hóa 44 hộ, huyện Hàm Yên 45 hộ, huyện Yên Sơn 56 hộ, huyện Sơn Dương 10 hộ.

+ Hỗ trợ công trình nước sinh hoạt phân tán cho 1.983 hộ, trong đó: huyện Lâm Bình 166 hộ, huyện Na Hang 207 hộ, huyện Chiêm Hóa 300 hộ, huyện Hàm Yên 300 hộ, huyện Yên Sơn 370 hộ, huyện Sơn Dương 640 hộ; hỗ trợ xây dựng 03 công trình nước sinh hoạt tập trung: huyện Lâm Bình 01 công trình, huyện Na Hang 01 công trình, huyện Sơn Dương 01 công trình.

- *Giải pháp chủ yếu:*

Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo là dân tộc Kinh ở vùng đặc biệt khó khăn. Chính quyền cấp cơ sở đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện có trách nhiệm triển khai rà soát, lập danh sách các hộ gia đình được thụ hưởng chính sách; xác định những nội dung hỗ trợ cụ thể về nước sinh hoạt phù hợp với nhu cầu của từng hộ dân và điều kiện thực tế của địa phương.

Tập trung rà soát lại quỹ đất hiện có để thực hiện giao đất cho hộ; khuyến khích các hộ khai hoang diện tích đất trống, đất chưa sử dụng để tạo quỹ đất sản xuất có thể khai hoang hoặc cải tạo thành đất sản xuất nông nghiệp. Đối với các hộ không được hỗ trợ thông qua việc tạo quỹ đất sản xuất thì thực hiện hỗ trợ bằng các hình thức khác như: Hỗ trợ chuyển đổi nghề và cho vay ưu đãi (để sản xuất, kinh doanh, mua sắm máy móc, nông cụ...).

Chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất sẽ được ưu tiên thực hiện trước đối với các hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ gia đình chính sách.

## **2.2. Dự án 2:** Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

- *Nhiệm vụ cụ thể:* Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư cho 30 hộ: trong đó: huyện Lâm Bình 20 hộ, huyện Na Hang 10 hộ.

- *Giải pháp chủ yếu:* Tiếp tục rà soát, xây dựng phương án về địa điểm để bố trí định canh, định cư, cơ sở hạ tầng thiết yếu, đất sản xuất để ổn định dân cư ở vùng đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện cho các hộ gia đình dân tộc thiểu số thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách có cuộc sống ổn định lâu dài. Việc bố trí ổn định dân cư thực hiện theo hình thức xen ghép; các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tuyên truyền, vận động người dân thực hiện di chuyển theo đúng kế hoạch, kịp thời hỗ trợ đối với các hộ có hoàn cảnh khó khăn. Triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ sinh kế, chính sách tín dụng đối với các hộ thuộc đối tượng định canh, định cư. Bố trí lồng ghép các nguồn vốn khác để thực hiện đầu tư xây dựng hoàn thiện các công trình hạ tầng tại các thôn, bản được bố trí di dân xen ghép.

**2.3. Dự án 3:** Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

- *Nhiệm vụ cụ thể:* Triển khai thực hiện 02 Tiểu dự án, trong đó:

+ **Tiểu dự án 1:** Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân, trong đó: (1) Hỗ trợ giao khoán bảo vệ rừng cho 79.575,6 ha, trong đó: huyện Lâm Bình 21.520,8 ha, huyện Na Hang 13.022,8 ha, huyện Chiêm Hóa 27.124,8 ha, huyện Hàm Yên 8.239,2 ha, huyện Yên Sơn 5.549,7 ha, huyện Sơn Dương 4.118,3 ha; (2) Hỗ trợ bảo vệ rừng cho 5.416 ha, trong đó: huyện Lâm Bình 2.657,6 ha, huyện Na Hang 224,8 ha, huyện Chiêm Hóa 2.042,1 ha, huyện Yên Sơn 491,5 ha.

+ **Tiểu dự án 2:** Đầu tư, phát triển các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó: (1) Đầu tư phát triển chăn nuôi gia súc gia cầm tại 49 xã khu vực III và 104 thôn ĐBKK, gồm: huyện Lâm Bình 7 xã khu vực III, 9 thôn ĐBKK; huyện Na Hang 7 xã khu vực III, 14 thôn ĐBKK; huyện Chiêm Hóa 12 xã khu vực III, 13 thôn

ĐBKK; huyện Hàm Yên 9 xã khu vực III, 16 thôn ĐBKK; huyện Yên Sơn 7 xã khu vực III, 32 thôn ĐBKK; huyện Sơn Dương 7 xã khu vực III, 19 thôn ĐBKK; thành phố Tuyên Quang 01 thôn ĐBKK; (2) Đầu tư trồng dược liệu, thực hiện Dự án “Phát triển dược liệu quý thành chuỗi giá trị sản xuất hàng hoá tập trung” tại huyện Na Hang; (3) Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Mô hình khởi nghiệp) cho 07 mô hình, trong đó: huyện Lâm Bình 01 mô hình; huyện Na Hang 01 mô hình; huyện Chiêm Hoá 01 mô hình; huyện Hàm Yên 01 mô hình; huyện Yên Sơn 01 mô hình; huyện Sơn Dương 02 mô hình.

*- Giải pháp chủ yếu:*

Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp; triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển và bảo vệ rừng theo kế hoạch được phê duyệt; gắn mục tiêu bảo vệ, phát triển rừng với hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập, bảo đảm đời sống, an sinh xã hội cho người dân. Khuyến khích, tạo thuận lợi cho người dân và các thành phần kinh tế cùng tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Đẩy mạnh việc giao đất, giao rừng gắn với định canh, định cư; giải quyết đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào DTTS; chấm dứt triệt để tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới; phát huy tiềm năng thế mạnh của các vùng miền, phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, trong đó tập trung thực hiện các dự án phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm; đầu tư, hỗ trợ các dự án trồng cây dược liệu quý, hỗ trợ khởi nghiệp cho các doanh nghiệp, hợp tác xã đã và đang chuẩn bị đầu tư sản xuất, kinh doanh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo đúng tiêu chí của Chương trình. Thực hiện đồng bộ giữa chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất với các chính sách tín dụng để nâng cao hiệu quả đầu tư của chương trình.

**2.4. Dự án 4:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

*- Nhiệm vụ cụ thể:* - *Nhiệm vụ cụ thể:* (1) Đầu tư cơ sở hạ tầng tại 157 công trình tại xã khu vực III, xã ATK và 67 công trình tại thôn ĐBKK, gồm: huyện Lâm Bình 11 công trình tại xã khu vực III, xã ATK, 9 công trình tại thôn ĐBKK; huyện Na Hang 14 công trình tại xã khu vực III, xã ATK, 11 công trình tại thôn ĐBKK, huyện Chiêm Hóa 32 công trình tại xã khu vực III, xã ATK, 13 công trình tại thôn ĐBKK; huyện Hàm Yên 18 công trình tại xã khu vực III, xã ATK, 7 công trình tại thôn ĐBKK; huyện Yên Sơn 43 công trình tại xã khu vực III, xã ATK, 16 công trình tại thôn ĐBKK; huyện Sơn Dương 39 công trình tại xã khu

vực III, xã ATK, 10 công trình tại thôn ĐBKK; thành phố Tuyên Quang 01 công trình tại thôn ĐBKK. (2) Duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng tại xã khu vực III, xã ATK và tại thôn ĐBKK, trong đó: huyện Lâm Bình 07 công trình tại xã khu vực III, xã ATK, 9 công trình tại thôn ĐBKK; huyện Na Hang 7 công trình tại xã khu vực III, xã ATK, 14 công trình tại thôn ĐBKK; huyện Chiêm Hóa 12 công trình tại xã khu vực III, xã ATK, 13 công trình tại thôn ĐBKK; huyện Hàm Yên 9 công trình tại xã khu vực III, xã ATK, 16 công trình tại thôn ĐBKK; huyện Yên Sơn 11 công trình tại xã khu vực III, xã ATK, 24 công trình tại thôn ĐBKK; huyện Sơn Dương 13 công trình tại xã khu vực III, xã ATK, 10 công trình tại thôn ĐBKK; thành phố Tuyên Quang 01 công trình tại thôn ĐBKK. (3) thực hiện 07 công trình cứng hóa đường giao thông đến trung tâm xã.

- *Giải pháp chủ yếu:* Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống tại các xã, thôn bản vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Hệ thống giao thông nông thôn, chợ, trường học, trạm y tế, thủy lợi, nhà văn hóa phục vụ nhu cầu của đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục rà soát và xác định đầu điểm các công trình, đồng thời tạm ứng nguồn ngân sách địa phương để tiến hành các bước để chuẩn bị đầu tư các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc phạm vi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

**2.5. Dự án 5:** Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- *Nhiệm vụ cụ thể:* Triển khai thực hiện 02 Tiểu dự án, trong đó:

+ Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; trong đó: Đầu tư xây dựng và mua trang thiết bị dạy học, thiết bị phục vụ công tác nội trú tại Trường PTDTNT THCS và THPT Hàm Yên; đầu tư xây dựng công trình và mua trang thiết bị cho 04 Trường PTDT Bán trú.

+ Tiểu dự án 2: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp, Đào tạo dưới 03 tháng cho 2.485 người; trong đó: Huyện Yên Sơn 508 người, huyện Sơn Dương 521 người, huyện Hàm Yên 453 người, huyện Chiêm Hóa 598 người, huyện Na Hang 230 người, huyện Lâm Bình 175 người.

- *Giải pháp chủ yếu:* Bố trí lồng ghép nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, thiết bị phục vụ sinh hoạt cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú theo Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 25/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để đầu tư, phát triển cơ sở vật chất trường, lớp học, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ưu tiên nguồn vốn để hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng được thụ hưởng. Quan tâm hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ xã, thôn, Ban giám sát cộng đồng xã, đại diện cộng đồng, người dân, các tổ duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng tại thôn, người có uy tín, phụ nữ người dân tộc thiểu số.

**2.6. Dự án 6:** Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

- *Nhiệm vụ cụ thể:* Thực hiện các nội dung: (1) Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc thiểu số có dân số ít người; (2) Xây dựng chính sách hỗ trợ nghề nhân dân, nghề nhân ưu tú; (3) Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bồi dưỡng kỹ năng phục vụ khách du lịch... ; (4) Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, mô hình di sản kết nối với các hành trình du lịch; (5) Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; (6) hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; (7) Hỗ trợ chương trình tuyên truyền quảng bá giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu, chương trình quảng bá xúc tiến du lịch của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; (8) Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; (9) Hỗ trợ đầu tư trang thiết bị văn hóa và thể thao tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ; (10) Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa và thể thao tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- *Giải pháp chủ yếu:* Thực hiện khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Hỗ trợ kịp thời kinh phí cho các nghề nhân dân, nghề nhân ưu tú trên địa bàn tỉnh. Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống; bồi dưỡng kỹ năng phục vụ khách du lịch cho người dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh hoạt động của các câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian; Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Hỗ trợ chương trình thực hiện quảng bá xúc tiến du lịch các vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đầu tư bảo tồn làng, bản truyền thống phục vụ phát triển du lịch. Xây dựng, mua sắm trang thiết bị nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn bản đảm bảo theo tiêu chí nông thôn mới.

**2.7. Dự án 7:** Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

- *Nhiệm vụ cụ thể:* Triển khai thực hiện 04 hợp phần, gồm: (1) Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; (2) nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2030; (3) chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số; (4) theo dõi, giám sát và quản lý dự án.

- *Giải pháp chủ yếu:* Thực hiện xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Hỗ trợ phụ cấp cô đỡ thôn bản; hỗ trợ người dân tộc thiểu số và miền núi tham gia bảo hiểm y tế. Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số. Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em.

Thực hiện công tác theo dõi, giám sát thực hiện dự án tại các cấp đảm bảo thực hiện đúng nội dung, đúng đối tượng, đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ đề ra của toàn dự án.

**2.8. Dự án 8:** Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

- *Nhiệm vụ cụ thể:* Triển khai thực hiện 02 nội dung, gồm: Nội dung 1: Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi "nếp nghĩ, cách làm" góp phần xoá bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hoá có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em; Nội dung 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi "nếp nghĩ, cách làm" nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.

- *Giải pháp chủ yếu:* Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi "nếp nghĩ, cách làm" góp phần xoá bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình, cộng đồng, những tập tục văn hoá có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ, trẻ em.

Xây dựng và nhân rộng các mô hình, thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em. Bố trí nguồn vốn để bổ sung kinh phí cho Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh để phụ nữ người dân tộc thiểu số tiếp cận vốn vay phát triển kinh tế, tạo cơ hội tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững.

**2.9. Dự án 9:** Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

- *Nhiệm vụ cụ thể:* Thực hiện các nội dung: (1) Đầu tư hỗ trợ dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù (dân tộc Pà Thẻn) tại huyện Lâm Bình, Chiêm Hóa; Hỗ trợ phát triển sản xuất cho dân tộc (dân tộc Mông, Dao) còn nhiều khó khăn tại các xã khu vực III, thôn ĐBKK trên địa bàn huyện, thành phố.

- *Giải pháp chủ yếu:* Tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ chăm sóc y tế, giáo dục cho các hộ dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù tại các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

**2.10. Dự án 10:** Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

- *Nhiệm vụ cụ thể:* Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

- *Giải pháp chủ yếu:* Tiếp tục thực hiện tốt công tác phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ người có uy tín và hiệu quả công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số, người có uy tín ở các xã, thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

**3. Tập trung triển khai đồng bộ và huy động tối đa các nguồn lực đầu tư để lồng ghép thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đã đề ra.**

Tăng cường các giải pháp và đa dạng hóa các hình thức huy động nguồn lực để thực hiện, trong đó ngân sách Trung ương có vai trò quan trọng, quyết định. Đối ứng kịp thời nguồn ngân sách địa phương cho một số dự án, tiểu dự án theo đúng quy định của Trung ương.

- *Đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh:* Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách tỉnh được xác định để thực hiện Kế hoạch năm 2021, các sở, ngành, địa phương liên quan rà soát cụ thể để thực hiện bước chuẩn bị đầu tư theo quy định của Luật đầu tư công và các quy định của pháp luật.

- *Đối với nguồn vốn tín dụng:* Tăng cường sử dụng nguồn vốn tín dụng theo các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo... để hỗ trợ đầu tư phát triển tại các địa bàn thuộc phạm vi của Chương trình, gắn với kiểm tra, hướng dẫn chi tiết việc quản

lý, sử dụng, để phát huy tốt nhất hiệu quả của nguồn vốn.

- *Đối với nguồn vốn từ đầu tư của doanh nghiệp*: Có cơ chế, chính sách để khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông lâm nghiệp, sản xuất, chế, biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, giải quyết việc làm tại chỗ cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- *Đối với nguồn vốn xã hội hóa và người dân đóng góp*: thông qua các đợt phát động ủng hộ Quỹ vì người nghèo tỉnh và được phân bổ đến các địa phương để ưu tiên thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Tuyên truyền, vận động cộng đồng, người dân ngay tại các địa phương thuộc phạm vi của Chương trình có trách nhiệm chủ động tham gia đóng góp nhân lực, vật lực để xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất...

- *Vốn lồng ghép khác*: Xác định cụ thể các nguồn vốn có cùng mục tiêu (vốn nông thôn mới, vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững...) để lồng ghép thực hiện Kế hoạch này.

**4.** Tăng cường thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; kịp thời nắm bắt tình hình, những khó khăn, vướng mắc để tìm giải pháp tháo gỡ đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

**5.** Phân cấp thực hiện các dự án và tiểu dự án theo Kế hoạch: Việc phân cấp thực hiện các dự án và tiểu dự án căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, điều kiện, đặc điểm và khả năng của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và trên cơ sở các văn bản quy định hiện hành. Khi Trung ương ban hành các quy định hướng dẫn mới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ có điều chỉnh phân công phù hợp.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

#### **IV. DỰ KIẾN NGUỒN VỐN THỰC HIỆN NĂM 2021**

**1. Tổng nguồn vốn dự kiến năm 2021: 491.379,9 triệu đồng;** Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 362.114,4 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 2.886,0 triệu đồng.
- Nguồn vốn tín dụng: 104.072,5 triệu đồng.
- Vốn huy động khác: 22.307,0 triệu đồng.

**2. Nguồn vốn thực hiện đợt 1 năm 2021: 171.058,0 triệu đồng;** Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: **171.058,0** triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 0 triệu đồng.
- Nguồn vốn tín dụng: 0 triệu đồng.
- Vốn huy động khác: 0 triệu đồng.

*(Chi tiết có các biểu đính kèm)*

Do hiện nay Trung ương chưa phân bổ nguồn vốn cho các địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chưa ban hành các quy định cụ thể về nguyên tắc, tiêu chí, định mức vốn cho từng dự án, tiểu dự án, do vậy nguồn vốn trong kế hoạch này được tổng hợp trên cơ sở dự kiến nhu cầu vốn của các địa phương; đồng thời làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tiến hành các bước chuẩn bị triển khai thực hiện các dự án (đợt 1) năm 2021; thực hiện ứng vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh: **4.530,0 triệu đồng (Bốn tỷ, năm trăm ba mươi triệu đồng)** để các đơn vị triển khai thực hiện công tác đầu tư đảm bảo tiến độ; trong đó: Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình: 550 triệu đồng, Ủy ban nhân dân huyện Na Hang: 500 triệu đồng, Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa: 620 triệu đồng, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên: 555 triệu đồng, Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn: 450 triệu đồng, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương: 475 triệu đồng; Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang 10 triệu đồng; Ban Dân tộc tỉnh: 1.370,0 triệu đồng.

Trong thời gian tới sau khi có nguồn vốn Trung ương giao, trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục bổ sung kế hoạch và quyết định phân bổ kinh phí triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Ban Dân tộc tỉnh

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, tổng hợp, điều phối chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu phân bổ, quản lý nguồn vốn thực hiện Kế hoạch năm 2021 (bao gồm cả đợt 1 và đợt 2) sau khi được Trung ương phân bổ đảm bảo theo đúng quy định. Phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan tham mưu huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ thực hiện các dự án theo nội dung Kế hoạch.

Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư một số công trình, dự án cụ thể trong Đề án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2021 theo kế hoạch vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chủ trì hướng dẫn các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chế độ thông tin, báo cáo. Đồng thời, tổng hợp, đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện Kế hoạch định kỳ hàng quý, năm.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí tạm ứng kinh phí theo Kế hoạch này để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh tham mưu, bố trí vốn đầu tư ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2021 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn cụ thể việc lập kế hoạch, bố trí, quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Luật đầu tư công và các quy định có liên quan của Trung ương, của tỉnh. Theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia theo nhiệm vụ được phân công.

## **3. Sở Tài chính**

Căn cứ vào mức phân bổ hỗ trợ từ ngân sách trung ương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp bảo đảm thực hiện Kế hoạch. Quản lý và cấp phát kinh phí kịp thời, theo dõi, kiểm tra, quyết toán kinh phí đúng quy định.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cân đối, bố trí vốn đầu tư thực hiện Chương trình theo đúng quy định.

Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí tạm ứng kinh phí ngân sách tỉnh để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đối với các công trình, dự án trong Kế hoạch này.

## **4. Các Sở, ngành cấp tỉnh**

Chủ động xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để hướng dẫn, triển khai thực hiện những nội dung dự án, tiểu dự án thuộc trách nhiệm quản lý, phụ trách của cơ quan, đơn vị; chủ động hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra theo dõi, quản lý việc thực hiện Chương trình ở cơ sở; định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng, một năm báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất kịp thời việc giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền với Ban Chỉ đạo cấp tỉnh. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

## **5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh**

Chủ động tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, phát huy vai trò, trách nhiệm và sự vào cuộc với vai trò chủ thể của đoàn viên, hội viên và nhân dân trong tham gia thực hiện kế hoạch.

Thực hiện tốt vai trò giám sát phản biện trong quá trình thực hiện kế hoạch, từ đó kiến nghị các giải pháp, cơ chế, chính sách cụ thể để thực hiện có hiệu quả các dự án, tiểu dự án.

Phối hợp thực hiện tốt công tác kiểm tra, hướng dẫn thực hiện; tuyên truyền, nhân rộng các gương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện kế hoạch và phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

## **6. Ủy ban nhân huyện, thành phố**

Chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 2021 trên địa bàn quản lý theo phân cấp.

Căn cứ kế hoạch được giao, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình năm 2021 đảm bảo đúng tiến độ; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị, nhân dân địa phương trong thực hiện Kế hoạch. Huy động, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án, chính sách có cùng mục tiêu trên địa bàn hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra cấp xã thực hiện quản lý, sử dụng nguồn lực đầu tư, hỗ trợ đúng địa bàn, đối tượng, định mức, đảm bảo tiến độ, chất lượng thực hiện và phát huy hiệu quả thiết thực.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung chưa phù hợp, đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; (Báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Thành viên BCĐ CT MTQGPT KT-XH vùng ĐBDTTS&MN;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Trưởng các Phòng: KT, KGVX, TH;
- Lưu: VT, KT (Toán).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Giang**